

Bản án số: 43/2019/DS-PT
Ngày: 21-8-2019
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến.
Ông Phạm Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huế là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông: Bà Đào Thị Óng-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2019/TLPT-DS ngày 30 tháng 01 năm 2019 về *Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk G’Long, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 56/2019/QĐ-PT, ngày 07 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Y - Chức vụ: Giám đốc - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số B, quốc lộ M, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Phan Văn C - có mặt.

Địa chỉ: Thôn 03, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Người kháng cáo: bị đơn ông Phan Văn C.

Kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17-10-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Văn Y trình bày:

Năm 2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y bán cho ông Phan Văn C 02 tấn phân bón hữu cơ vi sinh, giá bán là 3.900.000 đồng/tấn, thành tiền là 7.800.000 đồng. Công ty đã giao phân bón cho ông C và cho nợ tiền đến ngày 25-12-2017 thanh toán; trường hợp quá hạn không thanh toán thì phải chịu lãi suất quá hạn là 1,5%/tháng. Việc mua bán phân bón được lập thành văn bản với nội dung Hợp đồng mua bán kèm phiếu giao nhận hàng hóa ngày 08-6-2017, giao phân bón tại nhà ông C và thanh toán tiền cho Công ty tại nhà ông. Đến thời hạn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y nhiều lần yêu cầu thanh toán tiền nhưng ông C không trả. Vì vậy, Công ty khởi kiện yêu cầu ông C phải trả 7.800.000 đồng tiền gốc và 1.170.000 đồng tiền lãi (trong thời hạn 10 tháng tính từ ngày 26-12-2017 với mức lãi suất 1,5%/tháng theo thỏa thuận).

Bị đơn ông Phan Văn C trình bày: Ông thừa nhận có mua của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y 02 tấn phân bón có nội dung và hợp đồng thỏa thuận như nguyên đơn trình bày. Sau khi mua phân bón và sử dụng thì vườn tiêu bị chết hàng loạt, ông có yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y cử người xuống giải quyết, xử lý nhưng không được giải quyết, đến hạn thanh toán cũng không có người đến thu tiền như đại diện Công ty đã trình bày. Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y, ông chỉ đồng ý trả tiền gốc với điều kiện Công ty phải giải quyết việc vườn tiêu của ông bị chết. Do Công ty không đến thu tiền nên ông không đồng ý chịu tiền lãi.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Hợp đồng mua bán phân bón giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y và ông C không đảm bảo về hình thức và nội dung theo quy định của pháp luật thể hiện: Hợp đồng có nội dung sơ sài, thiếu các nội dung cơ bản của hợp đồng dân sự, tại thời điểm bán phân bón Công ty không có quyền bán vì có thông tin về việc Công ty có 300 tấn phân bón bị giữ để xử lý, đối tượng mua bán không hợp pháp nên đề nghị xét xử tuyên bố hợp đồng mua bán phân bón giữa Công ty và ông C vô hiệu đồng thời không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2018/DS-ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk G'Long quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 398, Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y, buộc ông Phan Văn C phải thanh toán cho Công ty 7.800.000đ tiền gốc và phải chịu 1.170.000đ tiền lãi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13-12-2018, bị đơn ông Phan Văn C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 51/2018/DS-ST ngày 29-11-2018, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y.

Ngày 12-12-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông kháng nghị bản án sơ thẩm số: 51/2018/DS-ST ngày 29-11-2018 đề nghị sửa bản án sơ thẩm vì về phần lãi suất phía công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc cử nhân viên công ty xuống nhà thu tiền, không thông báo nợ quá hạn và không yêu cầu trả nợ bằng văn bản gửi cho ông C nên lỗi này là của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y, ông C không phải chịu lãi suất đối với số tiền nợ quá hạn. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông C phải thanh toán cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y số tiền 1.170.000 đồng tiền lãi là không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Phan Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và kháng cáo của bị đơn về phần lãi suất. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 51/2018/DS-ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk G'Long theo hướng ông Phan Văn C không phải chịu lãi suất là số tiền 1.170.000 đồng, ông Phan Văn C có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y số tiền là 7.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn kháng cáo của ông Phan Văn C trong thời hạn, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Phan Văn C, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông C thừa nhận ông có đăng ký và mua của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y 02 tấn phân, với giá 7.800.000 đồng. Sau đó, ông đã nhận 02 tấn phân về bón cho cây trồng, ông C cho rằng do phân bón kém chất lượng dẫn đến cây tiêu bị chết nên ông không đồng ý trả tiền cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y. Tuy nhiên, theo biên bản làm việc ngày 07-12-2016 của Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh L; phiếu kết quả thử nghiệm ngày 24-11-2016 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 trả lời: *“Sản phẩm phân bón nói trên có khả năng cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng, hàm lượng kim loại nặng không ảnh hưởng đến môi trường”*. Tại thông báo số 43/PC03 ngày 01-8-2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với đơn tố cáo của các hộ dân thuộc xã Đ và xã Đ1, huyện Đ đối với Doanh nghiệp tư nhân Y có hành vi sản xuất phân bón giả, lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, lời trình bày của bị đơn ông Phan Văn C là không có căn cứ, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông C cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Phan Văn C phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y số tiền 7.800.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk G'Long, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong Hợp đồng mua bán kèm phiếu giao nhận ngày 08-6-2017 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y không có thỏa thuận về địa điểm trả tiền phân bón. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày 29-11-2018, đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y và ông C đều thừa nhận địa điểm trả tiền phân bón là tại nhà ông C, Công ty cho nhân viên thu trực tiếp tại nhà. Theo đại diện công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y trình bày đã nhiều lần cho nhân viên đến tận nhà thu tiền nhưng không gặp được ông C tuy nhiên công ty không cung cấp được tài liệu, chứng cứ thể hiện việc đến nhà thu tiền, mặt khác không có thông báo về việc nợ quá hạn và gửi thông báo yêu cầu trả nợ. Xét thấy việc không thu được nợ là do lỗi của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y

nên không có căn cứ để buộc ông C phải chịu lãi suất quá hạn với số tiền 1.170.000 đồng theo yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy, có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk G'Long và kháng cáo của bị đơn về phần lãi suất. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 51/2018/DS-ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk G'Long, ông Phan Văn C không phải chịu lãi suất là số tiền 1.170.000 đồng, ông Phan Văn C có nghĩa vụ trả cho Công ty Y số tiền là 7.800.000 đồng.

[6]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên ông Phan Văn C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Phan Văn C.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2018/DS-ST ngày 29-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 398, Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y, buộc ông Phan Văn C phải thanh toán cho Công ty 7.800.000 đồng tiền gốc.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y về khoản tiền lãi 1.170.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn C phải chịu 390.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y đã nộp 224.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0003801 ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Y còn phải chịu số tiền án phí là 76.000 đồng.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Phan Văn C 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0003824 ngày 25-12-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án NDCC tại TPHCM;
- Viện kiểm sát NDCC tỉnh Đắk Nông;
- Tòa án nhân dân huyện Đắk G'Long;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Ngô Đức Thọ

